

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 18 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Hiếu E, sinh ngày 26/11/1987 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Lê Thị Bé B; chồng Bùi Hữu T và 03 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Hiếu E: Ông Lê Văn N1, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V; địa chỉ: A N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị hại: Bà Võ Thị Y, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Hiếu E là người làm thuê (phụ bán quán ăn) cho bà Võ Thị Y, sinh năm 1979, nơi thường trú: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Vào khoảng 04 giờ 20 phút, ngày 23/11/2024 bà Võ Thị Y điều khiển xe mô tô mang biển số 51Z2 - 9209 chở bị cáo Lê Thị Hiếu E ngồi phía sau đi từ nhà bà Y đến quán ăn của bà Y tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này, bà Y có mang theo túi xách bên trong có để số tiền 6.700.000 đồng. Khi chạy xe bà Y mang túi xách trên vai, thấy vậy nên bị cáo Lê Thị Hiếu E nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để mua thuốc uống cho con và tiêu xài cá nhân. Bị cáo Lê Thị Hiếu E dùng tay trái mở khóa kéo túi xách của bà Y lấy cọc tiền cất giấu vào trong người. Khi đến quán ăn, bị cáo Lê Thị Hiếu E đem số tiền lấy trộm được mang ra nhà vệ sinh của quán để cất giấu và tiếp tục phụ bán quán. Lúc này, bà Y lấy túi xách để trả lại tiền thừa cho khách thì phát hiện mất số tiền 6.700.000 đồng. Qua quá trình tìm kiếm và hỏi thì bị cáo Lê Thị Hiếu E cầm số tiền 3.400.000 đồng đưa cho bà Y và nói là *“bà làm rớt trong bao dứa”*. Bà Y nghi vấn bị cáo Lê Thị Hiếu E là người lấy trộm tiền nên kêu Lê Thị Hiếu E trả lại số tiền còn lại thì Hiếu E đi ra phía sau nhà vệ sinh lấy tiếp số tiền 3.300.000 đồng trả lại cho bà Y. Sau đó bà Y trình báo sự việc đến Công an xã H và giao nộp số tiền là 6.700.000 đồng.

Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của Lê Thị Hiếu E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Thị Hiếu E về tội danh, điều khoản nêu trên.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

Xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại Võ Thị Y số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSTB ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Lê Thị Hiếu E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Hiếu E thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Hiếu E về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích

nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hiếu E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Hiếu E mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Ông Lê Văn N1 bào chữa cho bị cáo Lê Thị Hiếu E trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, nhận lỗi, cam đoan không tái phạm, không có tình tiết tăng nặng. Do đó đề nghị xử phạt bị cáo mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Cam đoan không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 04 giờ 20 phút, ngày 23/11/2024, bà Võ Thị Y, sinh năm 1979, nơi thường trú: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô mang biển số 51Z2 - 9209 chở bị cáo Lê Thị Hiếu E ngồi phía sau đi từ

nhà bà Y đến quán ăn của bà Y tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Khi chạy xe chị Y mang túi xách trên vai và bên trong có tiền, thấy vậy nên bị cáo Lê Thị Hiếu E lợi dụng sở hở của bà Y nên có hành vi lên lút dùng tay mở khóa kéo túi xách lấy trộm số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng) nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Hiếu E đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, chưa tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập bấp bênh, thuộc hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hiếu E thuộc đối tượng cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hiếu E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Hiếu E 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thị Hiếu E cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

1.3 Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị Hiếu E.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị Hiếu E.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo